

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2021/HSPT**

Ngày: 15- 3- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Trần Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn H3 – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 451/2020/HSPT ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Bích L1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2020/HS-ST ngày 03/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1980 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã B, huyện T2, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: chăn nuôi; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Mai Thị Ánh T3 (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Lô X, Cư xá Đ, đường N, Phường X1, Quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã B, huyện T2, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo:

Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Đặng M (đã chết); gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4; chồng tên Trần Tứ H, có 01 con sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút 17/01/2020, Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Bình Minh bắt quả tang các đối tượng Trần Thị L1, Hồ Bá L, Đào Văn L3, Vũ Đức H1, Nguyễn Thị Bích L1, Mai Thiện H2, Lê Đình B1, Nguyễn Văn K và Nguyễn Quốc T đang có hành vi đánh bạc ăn tiền tại quán Cà phê T5 thuộc ấp T6, xã B, huyện T2, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Văn H3 làm chủ, các đối tượng đã đánh bạc với các hình thức là đánh “Phỏm” và “Cát tê” như sau:

- Sòng đánh bài “Phỏm” gồm có: Trần Thị L1 sử dụng số tiền là 700.000 đồng, Hồ Bá L sử dụng số tiền 1.600.000 đồng, Đào Văn L3 sử dụng 1.600.000 đồng, Vũ Đức H1 sử dụng 1.900.000 đồng để tham gia đánh bạc. Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi con bạc 09 lá bài, người nào cầm cái thì được chia 10 lá, số bài còn lại sau khi chia xong được đặt trên chiếu bạc gọi là nọc, các con bạc có 03 con bài trên tay giống nhau trở lên hoặc 03 con bài liền kề đồng chất được xem là phỏm. Người cầm cái sẽ đánh 01 lá bài tùy ý cho người kế bên (theo vòng chia bài) người kế bên sẽ ăn lá bài đó nếu kết hợp được với các lá bài trên tay thành phỏm, nếu không ăn thì sẽ bốc 01 lá bài dưới nọc và tiếp tục đánh đến khi bốc hết bài, hạ phỏm và tính điểm các lá bài còn lại trên tay. Từ con át (A) đến con già (K) được tính từ 01 đến 13 điểm, người nào thấp điểm nhất thì sẽ thắng. Mỗi lá thắng người nhất sẽ ăn được của người về nhì 50.000 đồng, về ba 100.000 đồng, cuối 150.000 đồng và được làm cái ván tiếp theo. Trong quá trình đánh, nếu người nào “Ừ” là khi 09 lá bài trên tay đều vào phỏm là các con bạc còn lại đều thua và mất số tiền 250.000 đồng, trường hợp nếu ván bài kết thúc mà người nào không có phỏm gọi là “cháy”, người nào cháy thì phải mất số tiền cho người về nhất là 200.000 đồng. Ngoài ra, người đánh lá bài thứ nhất bị ăn thì mất 50.000 đồng cho người ăn được lá bài đó, ăn lá

thứ 2 mất 100.000 đồng nếu ăn lá thứ ba không phải vòng cuối mất 150.000 đồng và phải “đền làng” là phải trả tiền cho các con bạc khác cho người ăn “Ù”, con bạc nào bị ăn lá cuối thì mất 150.000 đồng gọi là “chốt hạ” và cá quân “K” là 200.000 đồng, con bạc nào không có quân “K” thì phải đưa cho người cầm quân “K” với số tiền là 200.000 đồng trên mỗi quân “K”. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm số tiền 2.100.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 15.320.000 đồng trên người các đối tượng, 04 điện thoại di động và 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng). Khi bị bắt Trần Thị L1 thua 350.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 350.000 đồng, thu giữ trên người 130.000 đồng 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; L thắng 900.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 1.600.000 đồng, trên người 900.000 đồng và 01 DTDD màu đen; Liên thắng 50.000 đồng, thu giữ trên 1.650.000 đồng và 01 DTDD màu đen và H1 1.100.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 150.000 đồng, thu giữ trên người 12.640.000 đồng và 01 DTDD Sam sung màu đen. Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Sòng đánh “Cát tê” gồm có: Nguyễn Thị Bích L1 sử dụng số tiền 625.000 đồng; Mai Thiện H2 sử dụng số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn K sử dụng 1.600.000 đồng; Lê Đình B1 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng; Nguyễn Quốc T sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc với hình thức “Cát tê” ăn tiền với cách thức sau: Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi con bạc 06 lá bài, số bài thừa sẽ để giữa chiếu bạc, người chia bài sẽ được đánh đầu tiên, sau đó các con bạc kế tiếp theo vòng ngược chiều kim đồng hồ, nếu có lá bài cùng chất mà giá trị lớn hơn thì được chặn lá bài của con bạc trước đánh ra, nếu như không có bài để chặn thì mất lượt, hoặc có lá bài lớn hơn mà không chặn thì có thể bỏ lượt. Qua 04 vòng đánh bài, nếu con bạc nào không ra được lá bài nào gọi là cháy, sau 04 vòng các con bạc còn bài trên tay sẽ lấy ra so sánh nếu con bạc nào lớn hơn sẽ thắng và ăn hết số tiền của các con bạc còn lại với số tiền 20.000 đồng mỗi ván. Ngoài ra, các con bạc còn quy định “ăn trắng” là bắt đầu khi đánh, bài của con bạc nào có tứ quý (04 lá bài cùng giá trị như nhau) hoặc 06 lá đồng chất (có giá trị liên tiếp nhau) thì được tính thắng các con bạc còn lại, mỗi ván ăn trắng thì ăn được 40.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm số tiền 60.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 10.165.000 đồng trên người các đối tượng, 04 điện thoại di động và 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng); Khi bị bắt Nguyễn Thị Bích L1 thua 80.000 đồng, thu giữ

trên chiếu bạc 20.000 đồng, thu giữ trên người 525.000 đồng; H2 thắng 30.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 2.030.000 đồng 01 ĐTDĐ màu đen; Khẩn thua 600.000 đồng, thu giữ trên người 2.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ màu xanh; B1 thắng 1.530.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 20.000 đồng, thu giữ trên người 5.010.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung J7 màu đen và T thắng 220.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 20.000 đồng, thu giữ trên người 600.000 đồng và 01 ĐTDĐ Nokia màu đen. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 10.225.000 đồng. (Tại các bút lục số: 01-04; 115-122; 128-138; 144-154; 160-170; 177-185; 194-204; 211-221; 227-237; 263-273).

Ngày 17/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị L1, Hồ Bá L, Đào Văn L3, Vũ Đức H1, Nguyễn Thị Bích L1, Mai Thiên H2, Lê Đình B1, Nguyễn Văn K và Nguyễn Quốc T để điều tra theo quy định. Trong quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2020/HS-ST ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Bích L1, Mai Thiên H2, Trần Thị L1, Hồ Bá L, Đào Văn L3, Vũ Đức H1, Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo tạm giữ từ 17/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

Bị cáo **Nguyễn Thị Bích L1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo tạm giữ từ 17/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

Bị cáo Mai Thiên H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo tạm giữ từ 17/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Các bị cáo Lê Đình B1, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Các bị cáo Trần Thị L1, Hồ Bá L, Đào Văn L3, Vũ Đức H1 mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Bích L1 kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 15 tháng 03 năm 2021, bị cáo Mai Thiện H2 đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, ngày 15/03/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thông báo việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Mai Thiện H2.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án:

Vào 31/12/2020, Tòa án mở phiên tòa xét xử phúc thẩm nhưng các bị cáo vắng mặt không lý do, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2020/HSPT-QĐ ngày 31/12/2020 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 có tổng đạt trực tiếp cho bị cáo nhưng các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Bích L1 vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSPT ngày 27/01/2021, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 15/03/2021 và tiến hành tổng đạt cho các bị cáo nhưng bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Bích L1 không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, hôm nay, các bị cáo vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua các chứng cứ cơ quan điều tra thu thập lời khai của các bị cáo và các chứng cứ trong vụ án đã có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Bích L1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo đã bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Để cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo T, L1 mức án 06 (Sáu) tháng tù là thỏa đáng và phù hợp.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm Tòa án đã tổng đạt hợp L1 cho các bị cáo và niêm yết tại Ủy Ban nhân dân nơi các bị cáo thường trú nhiều lần nhưng các bị cáo không chấp hành có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các bị cáo. Nghĩ bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 351, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Bích L1 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo tạm giữ từ 17/01/2010 đến ngày 23/01/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Thị Bích L1** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo

tạm giữ từ 17/01/1010 đến ngày 23/01/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án;

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm

Các Thẩm phán

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thanh Phong – Ngô Thanh Sỹ

Trần Thanh Tùng